

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **17/2021/HSST**
Ngày: 01/4/2021

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông: Đoàn Ngọc Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Hùng Cường

Ông: Đoàn Mạnh Quang.

- Thư ký phiên tòa:

Ông: Nông Văn Thắng – Thư ký Tòa án

nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: ông
Bùi Quang Hoàng – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021; Đối với bị cáo:

Họ và tên: NGUYỄN CÔNG D, sinh năm: 1994; tên gọi khác: Không; HKTT: Thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; trình độ học vấn 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; họ và tên cha: Nguyễn Công B, sinh năm: 1964, họ và tên mẹ: Phạm Thị T, sinh năm: 1968; bị cáo có 03 chị gái, lớn nhất sinh năm: 1987, nhỏ nhất sinh năm 1991; bị cáo có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm: 1991 và 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/12/2020 đến ngày 18/12/2020 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo được tại ngoại để điều tra cho đến nay – có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1991; địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NGUYỄN CÔNG D quen Phạm Hữu T trên facebook nên khoảng 10 giờ ngày 12/12/2020, NGUYỄN CÔNG D điều khiển xe mô tô Yamaha, loại Exciter, màu xám xanh, biển số 93P2-14984 đến huyện Bù Đốp hẹn gặp T ở sau chợ Bù Đốp thuộc xã T, huyện B để mua pháo nổ. Khi gặp được T, D mua của T 09 túi nylon đựng các quả pháo dạng hình cầu, 10 hộp pháo hình chữ nhật với giá 8.000.000 đồng, sau đó D vận chuyển số pháo mua được về nhà. Trên đường về D bị Công an huyện Bù Đốp kiểm tra bắt giữ toàn bộ số pháo. Tổng trọng lượng pháo nổ thu giữ là 21,4kg.

Tại Bản kết luận giám định số 6420/C09B ngày 14/12/2020 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

02 khối hình hộp chữ nhật kích thước 17x17x10cm, bao bì nhiều màu sắc, có ghi ký hiệu KR5-4938 bên trong mỗi khối chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 3,8kg.

08(Tám) khối hình hộp chữ nhật kích thước (17x17x10)cm, bao bì nhiều màu sắc, có ghi ký hiệu “MONEYMAKING”, bên trong mỗi khối chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm, gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 13,8kg.

09(chín) túi nylon chứa các vật hình cầu (dạng giống quả bóng đá) vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt nổ tiếng nổ lớn. Tổng khối lượng 3,8kg.

Cáo trạng số 18/CTr-VKS ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo NGUYỄN CÔNG D về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo NGUYỄN CÔNG D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách gấp đôi. Đề nghị Áp dụng Điều 35, khoản 4 Điều 191 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng. *Về trách nhiệm dân sự*: Không đặt ra.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy: 0,4kg pháo nổ, 01 bao lô màu đỏ, 01 bao tải màu vàng.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xám-xanh, biển số 93 P2- 149.84 là tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc H, chị H cho D mượn nhưng không biết D sử dụng xe để dùng vào việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị H là có căn cứ nên đề nghị không xem xét lại.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Bù Đốp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Khoảng 10 giờ ngày 12/12/2020, NGUYỄN CÔNG D điều khiển xe mô tô Yamaha, loại Exciter, màu xám xanh, biển số 93P2-14984 đi từ huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước đến huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước gặp Phạm Hữu T ở sau chợ Bù Đốp thuộc xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp để mua 8.000.000đồng pháo nổ về sử dụng. T bán cho D 09 túi nylon đựng các quả pháo dạng hình cầu, 10 hộp pháo hình chữ nhật. D nhận pháo và vận chuyển về nhà. Trên đường về D bị Công an huyện Bù Đốp kiểm tra bắt giữ toàn bộ số pháo. Tổng trọng lượng pháo nổ thu giữ là 21,4kg. Ngày 14/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành trưng cầu giám định 21,4kg pháo thu giữ của NGUYỄN CÔNG D.

Tại Bản kết luận giám định số 6420/C09B ngày 14/12/2020 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

02 khối hình hộp chữ nhật kích thước 17x17x10cm, bao bì nhiều màu sắc, có ghi ký hiệu KR5-4938 bên trong mỗi khối chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 3,8kg.

08(Tám) khối hình hộp chữ nhật kích thước (17x17x10)cm, bao bì nhiều màu sắc, có ghi ký hiệu “MONEYMAKING”, bên trong mỗi khối chứa 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm, gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, bên trong có chứa thành phần thuốc pháo. Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 13,8kg.

09(chín) túi nylon chứa các vật hình cầu (dạng giống quả bóng đá) vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh gửi giám định đều là pháo nổ. Khi đốt nổ tiếng nổ lớn. Tổng khối lượng 3,8kg.

Hành vi nêu trên của bị cáo NGUYỄN CÔNG D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” được quy định tại Điều 191 của Bộ luật hình sự, bị cáo biết rõ Nhà nước không cho phép sử dụng, vận chuyển, buôn bán pháo nổ trái phép nhưng bị cáo vẫn cố ý mua và vận chuyển 21,4kg pháo nổ về nhà để sử dụng. Do đó Cáo trạng số 18/CTr-VKS ngày 15/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo NGUYỄN CÔNG D về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xét.

X [3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, **ăn năn hối cải** về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đang có con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết được quy định tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có hộ khẩu, lý lịch rõ ràng nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo là người mượn xe của chị H nhưng không gây thiệt hại, chị H cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 4 điều 191 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

[7] Xét đề nghị mức hình phạt và các vấn đề khác của vị đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[8] Vật chứng của vụ án:

Đối với 0,4kg pháo nổ là hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 bao lô màu đỏ và 01 bao tải màu vàng bị cáo sử dụng để đựng pháo, hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, bị cáo sử dụng để liên lạc với Phạm Hữu T thỏa thuận mua pháo, xét bị cáo sử dụng tài sản vào việc phạm tội, tài sản còn giá trị sử dụng cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, màu xám-xanh, biển số 93 P2- 149.84 là tài sản của chị Nguyễn Thị Ngọc H, chị H cho D mượn nhưng không biết D sử dụng xe để dùng vào việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị H là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên Phạm Hữu T sử dụng số điện thoại 0343.371.705, bị cáo quen biết trên Facebook, qua xác minh chưa xác định được Phạm Hữu T là ai nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN CÔNG D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50, 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt NGUYỄN CÔNG D 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02(năm) năm 06(Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án (Ngày 01-4-2021).

Giao bị cáo về UBND xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92, Điều 68 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Áp dụng khoản 4 Điều 191 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 0,4kg pháo nổ đã niêm phong, 01 ba lô màu đỏ, 01 bao tải màu vàng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng.

(Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện Bù Đốp theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0007683 ngày 10 tháng 3 năm 2021).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Bù Đốp;
- THADS huyện Bù Đốp;
- CQCSĐT CA huyện Bù Đốp;
- CQ THAHS CA huyện Bù Đốp;
- PHSNV CA tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Ngọc Thảo